

Bản án số: 56/2023/DSST

Ngày 29-9-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Gấm và bà Võ Thị Thanh Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2023/TLST-DS, ngày 29/5/2023 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C;

Trụ sở: Số 169, phố L, phường H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Doãn Nguyễn Tây X- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1973 – Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Xuân L– Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 11, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Doãn Nguyễn Tây X trình bày:

Ngày 25/12/2012, bà Vũ Thị H có ký món vay số khế ước 600000640053922 được Ngân hàng C cho vay số tiền 20.000.000 đồng theo chương trình hộ nghèo, với lãi suất vay 0,65%/tháng, mục đích vay vốn: Mua bò sinh sản, ngày đến hạn theo hợp đồng là ngày 12/3/2015. Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, bà H có xin gia hạn nợ 02 lần, cụ thể lần 01 ngày 06/3/2015 và được Ngân hàng chấp thuận cho gia hạn đến ngày 12/3/2016, lần 02 ngày 22/02/2016 và được Ngân hàng chấp thuận cho gia hạn đến ngày 12/01/2017. Trong quá trình vay vốn bà H đã không thực hiện đúng các cam kết theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, không hợp tác trong việc trả nợ. Đến nay khoản vay đã quá hạn tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 1.510.000 đồng.

Sau nhiều lần Ngân hàng C thông báo và mời lên làm việc nhưng bà H và gia đình vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà H và bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 21.510.269 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Đối với bị đơn bà Vũ Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cao Xuân Lục: Quá trình giải quyết vụ án bà H và ông L không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết bà H và ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 11, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, nhưng không có mặt tại địa phương. Tòa án không liên lạc được với bà H, ông Lục. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc buộc bà H và ông L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 21.510.269 đồng (Trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 1.510.269 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng C là tổ chức tín dụng ký kết hợp đồng cho bà H vay tổng số tiền gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) với mục đích hỗ trợ kinh tế hộ gia đình, các bên ký kết hợp đồng không vì mục đích kinh doanh thu lợi nhuận nên căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng là phù hợp. Bị đơn bà H cư trú tại Thôn 11, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H và ông L vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Lục.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu từ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ thì Ngân hàng C đã chấp thuận ký món vay số khế ước 600000640053922 và giải ngân cho bà H số tiền như sau: Ngày 25/12/2012, giải ngân số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) theo chương trình Hộ nghèo. Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, bà H có xin gia hạn nợ 02 lần, cụ thể lần 01 ngày 06/3/2015 và được Ngân hàng chấp thuận cho gia hạn đến ngày 12/3/2016, lần 02 ngày 22/02/2016 và được Ngân hàng chấp thuận cho gia hạn đến ngày 12/01/2017; Xét thấy hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Dân sự, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà H còn nợ số tiền gốc 20.000.000 đồng, lãi phạt quá hạn 1.510.269 đồng. Tổng gốc và lãi là 21.510.269 đồng. Như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.3] Đối với ông Cao Xuân L là chồng của bà H, ủy quyền cho bà H đứng tên vay, số tiền vay về dùng chung cho đầu tư sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt gia đình nên ông L phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà H trả cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi nêu trên.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy khi đến hạn trả nợ, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả đầy đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc bà H và ông L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số nợ tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.510.269 đồng. Tổng tiền nợ gốc và lãi là 21.510.269 đồng.

Buộc bà H và ông L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Vũ Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Xuân L phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các 91, 95, điểm a, khoản 3, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, 468 và 688 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc bà Vũ Thị H và ông Cao Xuân L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Song số tiền gốc 20.000.000 đồng; lãi phạt quá hạn 1.510.269 đồng. Tổng gốc và lãi là 21.510.269 đồng (*Hai một triệu năm trăm mười nghìn hai trăm sáu chín đồng*).

Buộc bà H và ông L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Vũ Thị H và ông Cao Xuân L phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.075.500 đồng (*Một triệu không trăm bảy lăm nghìn năm trăm đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH

